Bài 1/65. Viết theo mẫu:

Đọc	Viết
Chín trăm chín mươi mét vuông	$990m^2$
Hai nghìn không trăm linh năm mét vuông	
	$1980m^2$
	$8600dm^2$
Hai mươi tám nghìn chín trăm mười một xăng-ti-mét vuông	

LIVEWORKSHEETS

Bài 2/65. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

$1m^2 = \ldots\ldots dm^2$

$100dm^2 = \ldots\ldots m^2$

$1m^2 = \ldots\ldots cm^2$

$10\,000cm^2 = \ldots\ldots m^2$



LIVEWORKSHEETS

Bài 2/65. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

$400dm^2$ = ... m^2

$15m^2$ = ... cm^2

$2110m^2$ = ... dm^2

$10dm^2\ 2cm^2$ = ... cm^2



LIVEWORKSHEETS